TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẤT-TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Ninh**
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
Bà Nguyễn Thị Mai
Bà Đỗ Thị Thúy Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/TLST-HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1965 tại huyện A1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A3 và bà Nguyễn Thị A4; Vợ: Nguyễn Thị A5; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 24/7/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Vũ Danh B, sinh năm 1958 tại huyện C1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Doanh B1 và bà Nguyễn Thị B2; Vợ: Đỗ Thị B3; Con: có 05 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt

tạm giữ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 23/7/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Ngô Văn C, sinh năm 1959 tại huyện C1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 7, xã C2, huyện C1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C4 (đã chết); Vợ: Đinh Thị C5; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 20/7/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thượng D, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 6, xã A2, huyện A1, TP. Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 6, xã E1, huyện E2, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/7/2018 tại nhà ở của Vũ Danh B ở thôn 6, xã A2, huyện A1, Hà Nội, Công an huyện Thạch Thất phối hợp với Công an xã A2, huyện A1, TP Hà Nội kiểm tra hành chính và đã phát hiện Vũ Danh B đang có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số đề. Bị cáo B nhận ghi lô đề cho một số đối tượng thông qua điện thoại di động và ghi "tíc kê" sau đó chuyển bảng ghi cho Nguyễn Văn A bằng tin nhắn qua điện thoại di động. Tại thời điểm kiểm tra hành chính Ngô Văn C là người chơi đang thanh toán tiền trúng thưởng với bị cáo Vũ Danh B thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra cho thấy: Bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Vũ Danh B cùng nhau bàn bạc và thống nhất việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc trong vùng để kiếm lời. Hàng ngày bị cáo B ghi số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc lấy tiền rồi chuyển số lô, số đề đó cho bị cáo A. Đối với số lô, mỗi điểm lô bị cáo B thu của các đối tượng đánh bạc là 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) sau đó chuyển cho bị cáo A là 21.800đ (hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng), bị cáo B hưởng lợi 700đồng/điểm lô. Nếu người chơi trúng số lô thì mỗi điểm lô được bị cáo A trả 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Đối với số đề bị cáo B thu của các đối tượng đánh bạc bằng 90% số tiền các đối tượng đánh bạc dùng để mua số đề sau đó chuyển cho bị cáo A bằng 75%, bị cáo B hưởng

được lợi 15%. Nếu người chơi trúng số đề thì được bị cáo A trả số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đánh (Ví dụ: 01 người đánh số đề "86" là 10.000đ (mười nghìn đồng) thì chỉ phải trả cho bị cáo B 9.000đ (chín nghìn đồng), bị cáo B chuyển cho bị cáo A là 7.500đ (bảy nghìn năm trăm đồng) bị cáo B hưởng lợi 1.500đ (một nghìn năm trăm đồng), nếu trúng người đánh đề được hưởng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Nếu không trúng thì bị cáo A sẽ được toàn bộ số tiền đánh lô, đề đó còn bị cáo B sẽ được số tiền chênh lệch sau khi chuyển cho bị cáo A. Bị cáo A và bị cáo B thỏa thuận với nhau về việc trả thưởng cho các đối tượng đánh bạc là nếu sau khi có kết quả Xổ số miền bắc mở thưởng, hàng ngày các đối tượng đánh bạc nào trúng thưởng bị cáo B sẽ chủ động việc trả thưởng cho đối tượng đánh bạc sau đó giữa bị cáo A và bị cáo B sẽ thanh toán số tiền đánh bạc đó vào ngày hôm sau.

Việc đánh lô, đề dựa trên kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Trong đó đánh đề là cách thức các đối tượng đánh bạc đánh (dự đoán) 02 số cuối hoặc 02 số đầu của giải đặc biệt kết quả Xổ số Miền Bắc ngày hôm đó để chọn (đánh) một số bất kỳ từ 00 đến 99. Đợi khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mà số đề con bạc chọn đánh trùng với 02 số cuối hoặc 02 số đầu của giải đặc biệt thì gọi là trúng đề. Nếu số đề chọn đánh không trùng với 02 số cuối hoặc hai số đầu của giải đặc biệt là trượt thì người đánh đề bị mất số tiền đó.

Đánh lô là cách thức các đối tượng đánh bạc chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 để đánh. Sau đó so sánh với 02 số cuối của tất cả các dãy số của các giải (gồm 27 dãy số) từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu số chọn trùng với hai số cuối của bất kỳ dãy số nào trong giải thì số lô các đối tượng đánh bạc chọn đánh là số lô trúng. Nếu không có dãy số nào trong giải có 02 số cuối trùng với số các đối tượng đánh bạc chọn đánh là lô trượt (không trúng) thì người đánh lô bị mất số tiền đó.

Ngoài cách thức đánh lô, đánh đề trên các bị cáo còn có thể đánh đề 03 số (ba càng). Cách thức đánh đề 03 số tương tự như đánh đề 02 số chỉ khác là các đối tượng đánh bạc phải chọn và đánh 03 số cuối của giải đặc biệt.

Ngày 16/7/2018, tại nhà riêng của mình ở thôn 6, A2, A1, Hà Nội bị cáo B lần lượt bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc sau:

- **Bị cáo Ngô Văn C** đánh các số lô: 23, 95, 59, 15, 75, 57, 09, 90, 38, 83, 58, 33 mỗi số 10 điểm, số lô: 00 là 15 điểm. Tổng số điểm lô bị cáo C đánh là 135 điểm. Số đề: "Đề đầu" 23, 95, 59, 15, 75, 57, 09, 90, 38, 83, 58, 33 mỗi số 50.000đ; 27, 72, 22, 77, 02, 20, 07, 70 mỗi số 20.000đ; 25, 52 mỗi số 70.000đ. "Đề cuối": 23, 95, 59, 15, 75, 57, 09, 90, 38, 83, 58, 33, 02, 20 mỗi số 100.000đ; 27, 72 mỗi số 50.000đ; 27, 72, 22, 77, 02, 20, 07, 70 mỗi số 20.000đ; 25, 52 mỗi số 70.000đ. Đề ba số (ba

càng) 126 là 162.000đ. Tổng số tiền ghi đề là 2.575.800đ. Tổng số tiền đánh lô, đánh đề bị cáo C phải trả cho bị cáo B là 5.613.300 đồng. Khi mở thưởng bị cáo Ngô Văn C đã trúng thưởng các số lô 57, 90, 38, 33 mỗi số 10 điểm, tương đương số tiền là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). C và B chưa thanh toán tiền với nhau.

- **Bà Nguyễn Thị E**, sinh năm: 1965, trú tại E1, E2, Phú Thọ, là công nhân xây dựng ở cạnh nhà bị cáo B đánh 10 điểm số lô 66, tương đương số tiền là 225.000đ (hai trăm hai lăm nghìn đồng). Khi mở thưởng bà E đã trúng thưởng số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Bà E đã thanh toán tiền đánh số lô và trúng thưởng với bị cáo B.

- **Ông Nguyễn Thượng D**, sinh năm: 1964, ở cùng thôn 6, xã A2 với bị cáo B nhắn tin qua điện thoại gửi cho bị cáo B đánh các số lô: 62, 12, 23 mỗi số 10 điểm, tổng là 30 điểm, tương đương 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Khi mở thưởng, D không trúng thưởng. D chưa thanh toán với bị cáo B.

- **Anh Phượng** (là người thường đi mua chó và hay ngồi quán nước cạnh nhà bị cáo B; Bị cáo B không rõ họ tên địa chỉ đầy đủ) đánh số lô 81 là 50 điểm tương đương 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Khi mở thưởng anh Phượng không trúng thưởng. Anh Phượng chưa thanh toán với bị cáo B.

- **01 Nam công nhân** (Bị cáo B không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đánh các số lô: 88, 30 mỗi số 20 điểm; 13, 31, 48, 84, 88 mỗi số 10 điểm; 32, 16, 61, 72, 76, 22, 55, 68, 86, 88 mỗi số 05 điểm. Tổng 140 điểm lô là 3.150.000đ. Số đề: "Đề cuối" 45 là 50.000đ; 72 là 10.000đ; 51, 15 mỗi số 100.000đ; "đầu 6, đít 6" bao gồm 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 và 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 mỗi số 10.000đ; 45, 32, 42, 98, 16, 61, 89 mỗi số 30.000đ. "Đề đầu" số 52 là 10.000đ. Đề ba số (ba càng) 162 đánh 38.000đ; số 416 đánh 20.000đ; số 626 đánh 100.000đ; số 378 đánh 50.000đ. Số tiền Nam thanh niên này đánh số đề hai số và đề ba số là 799.200đ. Tổng số tiền mà Nam thanh niên này đánh (lô, đề) là 3.949.200đ (ba triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm đồng). Số tiền này nam công nhân đó đã thanh toán với bị cáo B. Khi mở thưởng nam thanh niên này không trúng thưởng.

- **Bị cáo B** đánh các số đề cuối: "đầu 1, đít 1" bao gồm các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 20.000đ; đề đầu và đề cuối gồm 18, 81, 19, 91, 13, 31, 14, 41, 63, 36, 68, 86, 64, 46, 69, 96 mỗi số 15.000đ. Số tiền bị cáo B phải trả trực tiếp cho bị cáo A là 660.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Khi mở thưởng bị cáo B đã trúng thưởng số tiền là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo B và bị cáo A chưa thanh toán với nhau.

Tổng số lô các các đối tượng đánh bạc đánh với bị cáo B là 365 điểm là tương đương số tiền là 8.212.500đ.

Tổng số tiền số đề mà bị cáo B ghi cho các đối tượng là: 3.375.000đ; Số tiền đề bị cáo B tự đánh là: 660.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 đến 18 giờ ngày 16/7/2018 bị cáo B đã sử dụng điện thoại di động của mình lần lượt lượt gửi 04 tin nhắn để chuyển số lô, đề đó cho bị cáo A với số điểm và tiền kèm theo, cụ thể như sau:

Số lô gồm: 81 là 50 điểm; 88, 30 mỗi số 20 điểm 13, 31, 48, 84, 88, 38, 90 mỗi con 10 điểm; 66, 23, 32, 59, 95, 15, 75, 57, 09, 83, 58, 33, 62, 16, 61, 72, 76, 22, 00, 55, 83, 86, 68, 88, 12, 23 mỗi số 05 điểm. Tổng số là 290 điểm lô tương đương với số tiền là 6.322.000đ.

Số đề gồm: Đề cuối 23, 59, 95, 15, 75, 57, 09, 90, 38, 83, 58, 02, 20, 33 mỗi số 80 nghìn; 27, 72, 25, 52, 45 mỗi số 50 nghìn; 15, 51 mỗi số 100 nghìn. Đề đầu 23, 59, 95, 15, 75, 57, 09, 90, 38, 83, 58, 33, 25, 52 mỗi số 40 nghìn; đề đầu 45, 32, 42, 72, 98, 16, 61, 52, 89 mỗi số 30 nghìn; Đề đầu và đề cuối 18, 81, 19, 91, 13, 31, 14, 41, 36, 63, 86, 68, 46, 64, 69, 96 mỗi số 15 nghìn; Đề cuối "đầu 1; đít 1" bao gồm các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 20.000đ; "đầu 6; đít 6" gồm 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 và 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 mỗi số 10 nghìn đồng. Ba số 162 là 200 nghìn đồng; 626 là 100 nghìn đồng; 378 là 50 nghìn đồng; 416 là 20 nghìn đồng. Tổng số ghi số đề là 2.887.500đ .

Bị cáo B và bị cáo C chưa thanh toán tiền cho nhau.

Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Công an huyện Thạch Thất phối hợp với Công an xã A2, huyện A1, TP Hà Nội kiểm tra hành chính tại nhà bị cáo B đã phát hiện bị cáo Ngô Văn C đang thanh toán tiền trúng thưởng với bị cáo Vũ Danh B. Vì vậy Công an huyện Thạch Thất đã lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ tang vật là: 01 điện thoại di động của bị cáo B; 02 cáp ghi lô đề của bị cáo B và bị cáo C; thu của bị cáo C 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền dùng để thanh toán với bị cáo B; Khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo B còn thu 01 cáp ghi số lô số đề khác;

Như vậy đối với số lô: Bị cáo Vũ Danh B ghi được 365 điểm lô tương đương 8.212.500đ (tám triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Sau đó bị cáo B chuyển cho bị cáo A 290 điểm lô tương đương 6.322.000đ (sáu triệu ba trăm hai hai nghìn đồng), hưởng chênh lệch từ việc chuyển số lô là 203.000đ (hai trăm linh ba nghìn đồng). Bị cáo B giữ lại 75 điểm tương đương 1.687.500đ (một triệu sáu trăm tám bảy nghìn năm trăm đồng) để trực tiếp đánh bạc với các đối tượng đánh bạc và

hưởng lợi. Đối với số đề: Số tiền ghi số đề bị cáo B ghi được là: 3.375.000đ và bản thân bị cáo B đánh là 660.000đ. Sau đó bị cáo B chuyển cho bị cáo A 2.887.500đ (hai triệu tám trăm tám bảy nghìn năm trăm đồng) bị cáo giữ lại là 702.000đ (bảy trăm linh hai nghìn đồng) để trực tiếp đánh bạc với các đối tượng đánh bạc và hưởng lợi. Số tiền được hưởng chênh lệnh từ việc bán số đề là 562.500đ.

Khi có kết quả mở thưởng các số lô bị cáo B chuyển cho bị cáo A trúng thưởng như sau: lô số 66; 57; 33 mỗi số 05 điểm, tổn là 15điểm x 80.000đ/điểm = 1.200.000đ; 90, 38 mỗi số 10 điểm, tổng là 20điểm x 80.000đ/điểm = 1.600.000đ; đề cuối "đầu 1, đít 1" trúng số 71 là 20.000đ x 70 lần = 1.400.000đ ; Tổng số tiền trúng thưởng bị cáo A phải thanh toán cho người chơi là: 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Các số lô B giữ lại và trúng thưởng và sẽ phải thanh toán cho người chơi gồm: 66, 33, 57 mỗi số 05 điểm, tổng là 15điểm x 80.000đ/điểm = 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). Như vậy tổng số tiền lô những người chơi trúng là 5.400.000đ (không ai trúng đề).

Tổng số tiền B ghi lô, đề cho các đối tượng đánh bạc là: **11.587.500đ** và trực tiếp bị cáo B đánh bạc là **660.000đ;** B chuyển qua tin nhắn điện thoại cho A là **9.209.500đ**. Số tiền bị cáo A sẽ được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc là **5.009.500đ** (là số tiền lô, đề mà bị cáo B chuyển cho bị cáo A trừ đi số tiền các đối tượng đánh bạc trúng thưởng: 9.209.500–4.200.000 = 5.009.500đ); Số tiền bị cáo B sẽ được hưởng từ việc tổ chức đánh bạc là **1.955.000đ** (bao gồm số tiền hưởng chênh lệch từ việc ghi lô đề và số tiền lô, đề bị cáo B giữ lại (ôm) trừ đi số tiền bị cáo B phải thanh toán cho những người chơi trúng thưởng: 765.500đ + 1.687.500đ + 702.000đ - 1.200.000đ = 1.955.000đ.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Danh B về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm d, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015; Truy tố bị cáo Ngô Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Nguyễn Văn A 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Vũ Danh B 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt: Ngô Văn C 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 Điện thoại Nokia đã qua sử dụng và 6.574.200VND là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Đề nghị truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc: Bị cáo A 4.200.000đ, bị cáo Vũ Danh B 2.435.000đ, bị cáo C 3.213.300đ, ông Nguyễn Thượng D 675.000đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, tang vật của vụ án, các biên bản đối chất và lời khai của người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Danh B, Ngô Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật. Ngày 16/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn A cùng bị cáo Vũ Danh B có thỏa thuận tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng như sau: Tại nhà của mình ở thôn 6, xã A2, huyện Thach Thất bị cáo B nhận ghi số lô, số đề của các con bạc bằng hình thức ghi "tíc kê" và nhận ghi lô, đề qua tin nhắn điện thoại di động, đến cuối ngày trước thời điểm mở thưởng bị cáo B sử dụng điện thoại di động là phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc để làm phương tiện giao nhận số lô, số đề với A sau đó hưởng tiền chênh lệch. Số tiền bị cáo Nguyễn Văn A tổ chức đánh bạc là **13.409.500đ (**mười ba triệu bốn trăm linh chín nghìn năm trăm đồng**)** trong đó

nhận từ B là **9.209.500đ** (chín triệu hai trăm linh chín nghìn năm trăm đồng) và số tiền bị cáo A phải bỏ ra để thanh toán cho các con bạc trúng thưởng là **4.200.000đ** (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền bị cáo Vũ Danh B tổ chức đánh bạc là **12.787.500đ** (mười hai triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) trong đó số tiền bị cáo B ghi cho các con bạc là **11.587.500đ** và số tiền bị cáo B phải bỏ ra để thanh toán cho các con bạc trúng thưởng **1.200.000đ** (một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền bị cáo A sẽ thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là **5.009.500đ**. Số tiền bị cáo B sẽ thu lời bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là **1.955.000đ**. Bị cáo Ngô Văn C đánh bạc số tiền là **8.813.300đ** (tám triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm đồng) **(**trong đó tiền đánh lô, đề là 5.613.300đ (năm triệu sáu trăm mười ba nghìn ba trăm đồng) trúng thưởng 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức phân công người ghi lô, ghi đề và người "ôm" lô "ôm" đề qua điện thoại di động và ghi "tích kê" cho các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền của bị cáo A và bị cáo B đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "đánh lô", "đánh đề" được thua bằng tiền nêu trên của Ngô Văn C đã phạm vào tội Đánh bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đều tỏ ra ăn năn hối cải, nên tất cả các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Ngô Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn A đượng tặng Bằng khen ngày 25/6/1985 của Trung đoàn 52, Sư đoàn 337, Quân đoàn 14, Quân khu 1, Bộ quốc phòng vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 1985 nên bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

- Bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn A là ông Nguyễn Văn A3 được Chủ tích nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba vì có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bản thân bị cáo Vũ Danh B đang nuôi bố mẹ già và là người trực tiếp thờ cúng anh trai là liệt sỹ Vũ Danh Thanh. Bản thân bị cáo Ngô Văn C đang là người trực tiếp thờ cúng anh trai là liệt sỹ Ngô Minh Bôi. Vì vậy, HĐXX quyết định áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo A là chủ đề trực tiếp "ôm lô, ôm đề" được thua bằng tiền với các con bạc. Vì vậy, hành vi của bị cáo A có tính chất và mực độ nguy hiểm nhất trong vụ án. Bị cáo B thực hiện việc ghi lô, ghi đề để hưởng tiền chênh lệch có vai trò đồng phạm tổ chức đánh bạc nên hành vi của B có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ hai trong vụ án. Bị cáo C đánh lô, đánh đề được thua bằng tiền, hành vi của của bị cáo C có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ ba trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc trong đời sống xã hội.

Các bị cáo A và bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Đối với bị cáo C, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định và cần phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước như sau:

- Bị cáo Ngô Văn C: Đánh các số lô với tổng số điểm lô là 135 điểm (giá 22.500đ/điểm) tương đương 3.037.500đ. Đánh các số đề với tổng số tiền ghi đề là 2.575.800đ (với tỉ lệ 90% số tiền đánh). Tổng số tiền đánh lô, đánh đề bị cáo C phải trả cho bị cáo B là 5.613.300 đồng. Số tiền bị cáo C sử dụng vào việc đánh bạc là 5.613.300đ. Bị cáo C và bị cáo B chưa thanh toán tiền với nhau. Bị cáo B đã bị thu

giữ số tiền 2.400.000đ. Vì vậy, bị cáo C phải bị truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền còn thiếu là 3.213.300đ.

- **Bị cáo Vũ Danh B** đánh các số đề, tổng cộng là 880.000đ tiền đề. Số tiền bị cáo B phải trả trực tiếp cho bị cáo A là 880.000đ x 75% = 660.000đ. Bị cáo B và bị cáo A chưa thanh toán với nhau.

Các số lô bị cáo B giữ lại của các con bạc để "ôm", bị trúng thưởng và bị cáo B phải thanh toán cho các con bạc gồm: 66, 33, 57 mỗi con 05 điểm. Tổng cộng là 15điểm x 80.000đ/điểm = **1.200.000đ.**

Số tiền bị cáo B đã nhận tiền khi ghi cho 01 Nam công nhân lao động (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đánh tổng cộng 140 điểm lô là 3.150.000đ (giá 22.500đ/điểm). Đánh đề hai số và đề ba số là 799.200đ (với tỉ lệ 90% số tiền đánh). Tổng số tiền đánh (lô, đề) là 3.949.200đ (ba triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm đồng). Khi mở thưởng nam thanh niên này không trúng thưởng. Số tiền này Bị cáo B và bị cáo A chưa thanh toán với nhau.

Vì vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc B đã đánh và nhận của con bạc khác gồm các khoản sau: 660.000đ + 1.200.000đ + 3.949.200đ = 5.809.200đ. Bị cáo đã bị thu giữ số tiền là 3.374.200đ. Vì vậy, bị cáo phải bị truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền còn thiếu là: 5.809.200đ - 3.374.200đ = 2.435.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Văn A là chủ đề: Khi có kết quả mở thưởng, các số lô bị cáo B chuyển cho bị cáo A trúng thưởng như sau: lô số 66; 57; 33 mỗi số 05 điểm, tổng cộng là 15điểm x 80.000đ/điểm = 1.200.000đ; lô số 90, 38 mỗi số 10 điểm, tổng cộng là 20điểm x 80.000đ/điểm = 1.600.000đ; đề cuối "đầu 1, đít 1" bị trúng số 71 là 20.000đ x 70 lần = 1.400.000đ ; Tổng số tiền bị trúng thưởng bị cáo A phải thanh toán cho người chơi là: 4.200.000đ. Đây là số tiền bị cáo A sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, bị cáo phải bị truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 4.200.000đ.

- Nguyễn Thượng D nhắn tin qua điện thoại gửi cho bị cáo B đánh tổng là 30 điểm, tương đương 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Khi mở thưởng D không trúng thưởng. D chưa thanh toán với bị cáo B. Đây là số tiền D sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, buộc D phải bị truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 675.000đ.

Đối với bị cáo Vũ Danh B, ngoài việc tổ chức đánh bạc thì bản thân bị cáo cũng trực tiếp đánh số lô và trúng thưởng với tổng số tiền là **2.060.000đ** (hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) vì vậy hành vi đánh bạc của Vũ Danh B không cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321- BLHS.

Đối với bà Nguyễn Thị E đánh bạc với tổng số tiền là **1.025.000** (một triệu không trăm hai lăm nghìn đồng), anh Nguyễn Thượng D đã sử dụng số tiền đánh bạc là **675.000đ** (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Vì vậy hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị E và Nguyễn Thượng D không cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321-BLHS.

Công an huyện Thạch Thất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị E, Nguyễn Thượng D, Vũ Danh B về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 hình thức phạt tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) đối với mỗi đối tượng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Phượng đã sử dụng tiền đánh bạc là 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và 01 nam thanh niên đã sử dụng tiền đánh bạc là 3.949.200đ (ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng). Do không có đủ thông tin về tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thạch Thất chưa xác định được. Mặt khác số tiền các đối tượng này đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321-BLHS. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thất đã quyết định tách hành vi của hai đối tượng nêu trên, tiếp tục điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại Nokia đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nước; 03 cáp ghi số lô, số đề công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền Việt Nam đồng là **6.574.200đ** (sáu triệu năm trăm bảy bốn nghìn hai trăm đồng) trong đó: thu của bị cáo C là 2.400.000đ; thu của Nguyễn Thị E là 800.000đ; thu của bị cáo B là 3.374200đ là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Danh B phạm tội "Tổ chức đánh bạc", Bị cáo Ngô Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn A. Xử phạt: **Nguyễn Văn A** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Danh B. Xử phạt: **Vũ Danh B** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Vũ Danh B cho UBND xã A2, huyện A1 giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A2 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Văn A sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.200.000đ.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Vũ Danh B sử dụng vào mục đích đánh bạc và tiền đánh bạc đã nhận của các con bạc khác là 2.435.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn C. Xử phạt: Ngô Văn C 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 20/7/2018, còn lại 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã C2, huyện C1 nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Ngô Văn C cho UBND xã C2 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C2 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Ngô Văn C sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.213.300đ.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Nguyễn Thượng D sử dụng vào mục đích đánh bạc là 675.000đ.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền **6.574.200đ** (Sáu triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 19/11/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất.

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại Nokia đã qua sử dụng, tịch thu tiêu hủy 03 cáp ghi số lô, số đề theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 16/2018/THA ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Vũ Danh B, Ngô Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- CA, VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã A2, huyện A1;
- UBND xã C2, huyện C1;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**